|  |  |
| --- | --- |
| Ảnh có chứa biểu tượng, Phông chữ, Xanh điện, Đồ họa  Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác. | **CÔNG TY TNHH VIETNAM LEGAL CONSULTING**  Địa chỉ: số 121, phố 8/3, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.  Hotline: 0968127877 Email: [vietnamlegalconsulting@gmail.com](mailto:vietnamlegalconsulting@gmail.com) |

**Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2025**

**GÓI DỊCH VỤ TƯ VẤN**

Kính gửi: Quý khách hàng

Lời đầu tiên Công ty TNHH Vietnam Legal Consulting (Sau đây gọi tắt là “VNLC”) xin gửi đến Quý khách lời chào trân trọng nhất. Cảm ơn Quý khách đã tin tưởng và sử dụng dịch vụ của VNLC.

Được biết Quý khách đang có nhu cầu tìm đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn, sau đây VNLC xin gửi đến Quý khách nội dung chi tiết gói dịch vụ tư vấn mà chúng tôi xây dựng.

1. **Tổng quan về dịch vụ**

VNLC đã xây dựng “Gói dịch vụ” để tạo ra giải pháp tháo gỡ các vướng mắc pháp lý, đảm bảo nền tảng vững chắc cho cá nhân, doanh nghiệp.

1. **Các công việc và dịch vụ được cung cấp**

Dưới đây là nhóm công việc và các dịch vụ cụ thể trong “Gói dịch vụ” mà đội ngũ VNLC cung cấp và xây dựng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **Dịch vụ cụ thể** | **Phí dịch vụ (VNĐ)** | |
| Công tác phí | Thù lao |
| 1. **Thu hồi công nợ** | 1. Tư vấn, soạn thảo hồ sơ đối chiếu công nợ; | **3.000.000 – 5.000.000**  Dưới 200tr thì là 3tr;  Từ 200-500tr thì là 4tr;  Trên 500tr là 5tr | Không |
| 2. Đại diện Quý khách hàng làm việc, trao đổi, thương lượng, đàm phán, hòa giải *(không quá 03 buổi làm việc);* | **6.000.000 – 10.000.000**  *(thêm 3.000.000/lượt phát sinh)*  Dưới 200tr thì là 6tr;  Từ 200-500tr thì là 8tr;  Trên 500tr là 10tr | **10-35%** giá trị tài sản Quý khách thu hồi  *(tùy theo tính chất vụ việc và thỏa thuận của các bên)* |
| 3. Soạn thảo văn bản, hồ sơ khởi kiện tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết vụ việc; | **3.000.000 – 5.000.000**  Dưới 200tr thì là 3tr;  Từ 200-500tr thì là 4tr;  Trên 500tr là 5tr |
| 4. Đại diện Quý khách hàng tham gia giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền *(nếu có);* | **20.000.000 - 50.000.000**  Dưới 200tr thì là 20tr;  Từ 200-500tr thì là 35tr;  Trên 500tr là 50tr |
| 5. Hỗ trợ Quý khách hàng trong quá trình thi hành án ngay sau khi có bản án*.* | **10.000.000 - 20.000.000**  Dưới 200tr: 10tr  Từ 200tr đến 500tr: 15tr  Trên 500tr: 20 tr |
| **Ưu đãi:** Trường hợp Quý khách sử dụng toàn bộ hạng mục công việc từ 1 đến 5 | **35.000.000 - 70.000.000**  Dưới 200tr: 35tr;  Từ 200-500tr: 50tr  Trên 500tr: 70tr |
| 1. **Tư vấn Hợp đồng thương mại (không có yếu tố nước ngoài)** | 1. Đàm phán trước khi giao kết hợp đồng; | **2.000.000 - 4.000.000** *(Áp dụng đối với hợp đồng có giá trị dưới 200 triệu đồng. Hợp đồng và phụ lục hợp đồng không quá 10 trang, nếu phát sinh quá số trang sẽ tính theo đơn giá 200.000 VNĐ/1 trang)*.  **6.000.000 - 10.000.000** *(Áp dụng đối với hợp đồng có giá trị từ 200 đến dưới 500 triệu đồng. Hợp đồng và phụ lục hợp đồng không quá 15 trang, nếu phát sinh quá số trang sẽ tính theo đơn giá 300.000 VNĐ/1 trang)*.  **12.000.000 - 16.000.000** *(Áp dụng đối với hợp đồng có giá trị từ 500 triệu đến dưới 2 tỷ đồng. Hợp đồng và phụ lục hợp đồng không quá 20 trang, nếu phát sinh quá số trang sẽ tính theo đơn giá 400.000 VNĐ/1 trang)*.  **12.000.000 - 16.000.000** *(Áp dụng đối với hợp đồng có giá trị từ trên 2 tỷ đồng. Hợp đồng và phụ lục hợp đồng không quá 20 trang, nếu phát sinh quá số trang sẽ tính theo đơn giá 500.000 VNĐ/1 trang)*.  ***Lưu ý: Giá trị cụ thể sẽ tùy thuộc vào nội dung hợp đồng*** | |
| 2) Soạn thảo các hợp đồng/phụ lục giữa doanh nghiệp với khách hàng/đối tác; |
| 3) Kiểm tra/rà soát, sửa đổi, bổ sung, giải thích hợp đồng; |
| 4) Hướng dẫn, khuyến cáo các bên thực hiện đúng quy định của hợp đồng; |
| 5) Chấm dứt/hủy bỏ/thanh lý/tạm đình chỉ/đình chỉ hợp đồng. |
| 1. **Tư vấn pháp lý về bất động sản nhà ở thổ cư giá trị dưới 20 tỷ.** | 1. Đánh giá pháp lý của bất động sản*,* kiểm tra quy hoạch, tranh chấp, thế chấp ngân hàng, kê biên, phong tỏa | **1.000.000 - 3.000.000**  Tùy thuộc vào tính chất của bds | |
| 2. Hỗ trợ Quý khách hàng thương lượng, đàm phán trước khi tiến hành chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.  *Cbi các nội dung cho quý khách hàng để tiến hành đàm phán; tham gia 2-3 buổi không quá 2 tiếng/buổi (chỉ làm việc với khách hàng không tham gia đàm phán)* | **2.000.000 - 3.000.0000** | |
| 3. Soạn thảo các văn bản pháp lý cơ bản, ghi nhận quyền và nghĩa vụ giữa các bên *(Hợp đồng đặt cọc; Biên bản giao nhận tiền; Biên bản kiểm kê hiện trạng và bàn giao tài sản)*  *Không quá 5 văn bản*  *Lưu ý: Không bao gồm phí công chứng, chứng thực*  *Trong trường hợp khách hàng có nhu cầu muốn phía công ty tham gia đàm phán cùng 2tr/buổi mỗi buổi không quá 2 tiếng* | **3.000.000 - 5.000.000**  *(thường áp dụng trong trường hợp đối tượng là bất động sản có những khiếm khuyết/hạn chế nhất định về pháp lý)* | |
| 4. Hướng dẫn các bên thực hiện đúng hợp đồng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho Quý khách hàng. | **5.00.000 - 1.000.000 VNĐ**/1 buổi làm việc mỗi buổi không quá 2 tiếng | |
| **Khách hàng thực hiện các công việc từ mục 1 đến mục 4 được ưu đãi mức giá 5.000.000 - 10.000.000 VNĐ** | | |
| 1. **Sở hữu trí tuệ** | Thiết lập quy trình và giải pháp bảo vệ bí mật kinh doanh; | **20.000.000 – 40.000.000**  *(Có thể cao hơn tùy vào cấp độ bảo mật)* | |
| Đăng ký quyền tác giả/ đăng ký nhãn hiệu; | **2.500.000/hồ sơ**  *(Chưa bao gồm phí, lệ phí nộp cho cơ quan Nhà nước)* | |
| Thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật để ngăn chặn xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ *(cảnh báo, khiếu nại);* | **10.000.000 – 20.000.000**  *Có thể tăng giảm tùy thuộc vào tính chất của vụ việc* | |
| Tư vấn, tham gia bảo vệ quyền lợi cho Quý khách trong vụ án tranh chấp về sở hữu trí tuệ tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền | **20.000.000 – 40.000.000**  *Có thể tăng giảm tùy thuộc vào tính chất của vụ việc* | |
| Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu/sáng chế/kiểu dáng công nghiệp/quyền tác giả/quyền liên quan/quyền đối với giống cây trồng. | **10.000.000 – 20.000.000**  *(Có thể cao hơn tùy vào tính chất của đối tượng chuyển nhượng)* | |
| 1. **Tư vấn chung về thừa kế** | Tư vấn pháp luật về di chúc, di sản thừa kế, quyền thừa kế, hàng thừa kế, điều kiện thừa kế | **3.000.000 - 10.000.000**  *(Mức giá có thể thay đổi tùy thuộc vào số lượng và tính chất tài sản)* | |
| Tư vấn lập di chúc theo đúng quy định pháp luật. |
| 1. **Thừa kế theo di chúc** | Xác định hiệu lực của di chúc; | **10.000.000 - 15.000.000/hồ sơ**  *(chưa bao gồm các phí, lệ phí nộp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền)*. Lưu ý: Mức giá trên áp dụng đối khách hàng trên địa bàn thành phố Hà Nội, mức giá có thể sẽ thay đổi đối với các khách hàng ở những tỉnh thành khác. Mức giá có thể được điều chỉnh dựa trên tính chất của di sản/di chúc.  *Mức giá trên chưa bao gồm phí công chứng, chứng thực* | |
| Đại diện khai nhận di sản thừa kế theo di chúc và niêm yết văn bản khai nhận di sản |
| Đăng ký biến động đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. |
| 1. **Thừa kế theo pháp luật** | Xác định di sản thừa kế, những người trong hàng thừa kế; | **10.000.000 - 20.000.000/hồ sơ** *(chưa bao gồm các phí, lệ phí nộp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền)*. Lưu ý: Mức giá trên áp dụng đối khách hàng trên địa bàn thành phố Hà Nội, mức giá có thể sẽ thay đổi đối với các khách hàng ở những tỉnh thành khác.  Mức giá có thể được điều chỉnh dựa trên tính chất của di sản/di chúc  *Mức giá chưa bao gồm phí công chứng, chứng thực.* | |
| Đại diện Quý khách hàng làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; |
| Tư vấn lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế; |
| Đăng ký biến động đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền *(nếu tài sản là đất)*. |
| Đại diện Quý khách hàng nhận GCN QSDĐ tại cơ quan có thẩm quyền và bàn giao cho Quý khách hàng. |
| 1. **Tranh chấp di sản thừa kế** | Xác định di sản thừa kế, những người trong hàng thừa kế; | **10.000.000 – 15.000.000 VNĐ**  Hòa giải tranh chấp thừa kế với các bên liên quan *(không quá 3 buổi mỗi buổi không quá 2 tiếng)*  **80.000.000 - 100.000.000 VNĐ**  Lưu ý: Mức giá trên áp dụng đối khách hàng trên địa bàn thành phố Hà Nội, mức giá có thể sẽ thay đổi đối với các khách hàng ở những tỉnh thành khác hoặc tính chất của di sản thừa kế. | |
| Đại diện Quý khách hàng làm việc, trao đổi, thương lượng, đàm phán, hòa giải với những người trong hàng thừa kế; |
| Tham gia giải quyết tranh chấp về phân chia di sản thừa kế tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền; |
| Hỗ trợ khách hàng thi hành án sau khi có bản án từ Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết vụ việc. |
| 1. **Tư vấn Hôn nhân gia đình** | Thuận tình ly hôn | **8.000.000 - 15.000.000** | |
| Ly hôn có tranh chấp (*về quan hệ hôn nhân; về nuôi con; về tài sản; công nợ*) | **20.000.000 - 40.000.000**  Lưu ý: Mức giá trên áp dụng đối khách hàng trên địa bàn thành phố Hà Nội, mức giá có thể sẽ thay đổi đối với các khách hàng ở những tỉnh thành khác.  Ngoài ra, thù lao cho luật sư là từ **10-20%** giá trị tài sản mà Quý khách được phân chia từ khối tài sản chung | |
| Tư vấn các quy trình thủ tục, khách tự làm | **500.000 - 1.000.000 VNĐ** *(Tư vấn qua điện thoại không quá 1 tiếng)* | |
| **10. Tư vấn doanh nghiệp** | Thành lập doanh nghiệp, thay đổi nội dung trong đăng ký kinh doanh. | **3.000.000/hồ sơ**  *(Đã bao gồm lệ phí, con dấu, biển tên công ty, hỗ trợ mở tài khoản ngân hàng; kết nối với đơn vị cung cấp chữ ký số)*  *Nếu khách hàng chỉ có nhu cầu sử dụng dịch vụ biểu mẫu doanh nghiệp thì giá từ* ***1.000.000 - 2.000.000 VNĐ*** | |
| Biểu mẫu doanh nghiệp *(Hợp đồng lao động; Quyết định; Nghị quyết; Biên bản họp; Biểu mẫu hành chính…)* |
| Tư vấn doanh nghiệp (*cơ cấu góp vốn, quy trình thực hiện công việc, quy chế chi tiêu, quy chế khen thưởng kỷ luật, nội quy lao động…*) | **2.000.000 - 5.000.000/buổi**  *(Tùy thuộc vào nội dung, chủ đề tư vấn. Thời gian làm việc không quá 2 tiếng/buổi)* | |
| **11. Tư vấn thường xuyên cho doanh nghiệp** | 1. Tư vấn pháp luật trong quá trình vận hành doanh nghiệp *(Cập nhật và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp, Tham vấn cho lãnh đạo doanh nghiệp và ngươi đứng đầu các phòng ban về các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đưa ra quyết sách, Kiểm soát nội dung công văn do doanh nghiệp phát hành “chưa bao gồm hợp đồng”)* | ***6.000.000 - 12.000.000 VNĐ/1 tháng*** *(bao gồm 1 đến 3);*  ***12.000.000 - 18.000.000 VNĐ/ 1 tháng*** *(bao gồm từ 1 đến 5);*  ***3.000.000 VNĐ/1 buổi làm việc*** *không quá 2 tiếng đối với phần công việc tại mục 6*  *Ưu đãi cho khách hàng sử dụng gói dịch vụ từ 1 đến 6* ***(20.000.000 VNĐ/ tháng).***  ***Khách hàng sử dụng theo quý được áp dụng ưu đãi giảm 10% phí dịch vụ.***  ***Nửa năm ưu đãi ntn;15% phí dịch vụ.***  ***Một năm ưu đãi ntn; 20 % phí dịch vụ***  *Lưu ý: Mức giá trên có thể được điều chỉnh dựa vào cơ sở quy mô của DN*  *Có thương lượng* | |
| 2.Tư vấn các thủ tục doanh nghiệp (*Thực hiện các thủ tục liên quan tới đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp ví dụ: thay đổi tên, vốn điều lệ, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật; cập nhật, bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh…)* |
| 3. Lao động và bảo hiểm xã hội *(xây dựng biểu mẫu lao động, nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, quy chế khen thưởng, kỷ luật, đánh giá lao động, quy chế bảo mật thông tin)* |
| 1. 4. Hợp đồng *(Thương lượng, đàm phán, rà soát, khuyến cáo các bên thực hiện đúng hợp đồng) 5 HD/tháng* |
| 1. Tư vấn quy trình vận hành, xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành nội bộ trong doanh nghiệp |
| 1. Giải quyết tranh chấp và thu hồi công nợ (*bao gồm thương lượng, đàm phán, chưa bao gồm giải quyết tố tụng tại tòa án nhân dân có thẩm quyền*) |
| **11.1 Tư vấn cho cá nhân** | Các vấn đề liên quan tới dân sự, hình sự, hành chính, thuế, tranh chấp hợp đồng thương mại, tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đất đai, tranh chấp lao động | Chuyên gia, luật sư, giám đốc tư vấn: **1.000.000 – 2.000.000 VNĐ/1 buổi làm việc không quá 2 giờ làm việc** *(trong trường hợp khách hàng ký hợp đồng sự vụ số tiền tư vấn ban đầu sẽ được trừ vào tiền hợp đồng sự vụ)*. | |
| **12. Xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) lần đầu** | Làm việc, thẩm định hồ sơ ban đầu do Quý khách hàng cung cấp; | **3.000.000 – 5.000.000 VNĐ**/1 hồ sơ | |
| Đại diện Quý khách hàng làm việc với cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền giải quyết vụ việc; | *Phí dịch vụ tại phần công việc này không có khoảng giá cụ thể bởi tùy thuộc vào tính chất của BDS sẽ có mức giá khác nhau, VNLC và Quý khách hàng thương lượng giá dịch vụ với nhau.* | |
| Soạn thảo hồ sơ, đại diện Quý khách hàng nộp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; |
| Nhận kết quả, bàn giao GCN QSDĐ cho Quý khách hàng. |
| **13. Xin giấy phép an toàn thực phẩm cho cá nhân và hộ kinh doanh** | Tư vấn trình tự, thủ tục cấp giấp chứng nhận đủ điều kiện về an toàn thực phẩm | **9.000.000 - 12.000.000/hồ sơ**  ***(Đã bao gồm phí, lệ phí)*** | |
| Soạn thảo bộ hồ sơ xin cấp cấp giấp chứng nhận đủ điều kiện về an toàn thực phẩm |
| Đại diện nộp hồ sơ, nhận kết quả |